TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 180/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà N, ngày 09 tháng 2 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà N, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Quang T, sinh năm 1982. Căn cước công dân số 037082002111 do Cục cảnh sát quản lí hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/6/2022.Trú tại: Số nhà 1359, đường Quang T, tổ 13, phường T S, tỉnh Ninh B.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989. Căn cước công dân số 034189012496 do Cục cảnh sát quản lí hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/5/2024. Trú tại: Cụm 5, xã Hồng V, thành phố Hà N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
   Anh Phạm Quang T và chị Nguyễn Thị Thu H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quang T và chị Nguyễn Thị Thu H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Phạm Bảo K, sinh ngày 29/6/2012 và Phạm Khánh H, sinh ngày 25/10/2014. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận

chị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T đến khi chị H có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Về công nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Anh Phạm Quang T và chị Nguyễn Thị Thu H mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai Ký hiệu BLTU/25E số 0001365 ngày 15/01/2026 của Thi hành dân sự thành phố Hà N. Trả lại anh T 150.000 đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Hà N;*
- *Ủy ban nhân phường T Sơn, tỉnh Ninh Bình.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Trí Tuyển